TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2022
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh T – Chị Y.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên;
2. Bà Bùi Thị Ngoan.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022; số 27/2022/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022; số 31/2022/QĐST - HNGĐ ngày 01 tháng7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Y, sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, Chị Y đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Mai Văn T trình bày:

Anh và chị Đào Thị Y đã ly hôn theo Bản án 42/2014/HNGĐ - ST ngày 22/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình. Về quyết định con

chung: Giao con Mai Minh Q – sinh ngày 17/12/2012 cho chị Đào Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2014 đến khi con tròn 18 tuổi. Anh đã thực hiện đúng phần quyết định của Bản án 42/2014/HNGĐ - ST ngày 22/10/2014 về cấp dưỡng nuôi con, thậm chí còn hỗ trợ thêm kinh tế về phần nuôi con cùng chị Y. Nay chị Đào Thị Y đã đi xây dựng gia đình với người khác tại xã M, huyện Kiến Xương, con Q hiện đang ở cùng với bố mẹ đẻ chị Y tại thôn Kh, xã B, huyện Kiến Xương.

Anh T xuất trình, hiện làm việc tại công ty TNHH Song Anh mức thu nhập 14.000.000 đồng/tháng, đến tháng 5/2022 anh chuyển về làm tại công nhân Công ty TNHH ARAVIET mức lương 7.000.000 đồng/tháng.

Vì vậy anh khởi kiện, đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cụ thể: Buộc chị Đào Thị Y giao con chung Mai Minh Q sinh ngày 17/12/2012 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị Y góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đào Thị Yến trình bày:

Chị và anh Mai Văn T đã ly hôn theo Bản án 42/2014/ HNGĐ- ST ngày 22/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình. Về quyết định con chung: Giao con Mai Minh Q – sinh ngày 17/12/2012 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2014 đến khi con tròn 18 tuổi. Anh T đã thực hiện đúng phần quyết định của Bản án 42/2014/ HNGĐ- ST ngày 22/10/2014 về cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù chị đã đi xây dựng gia đình với anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình. Con Q sống cùng bố mẹ đẻ chị tại thôn K, xã B, huyện Kiến Xương chứ không sống cùng chị tại thôn Tân Ấp 1, xã M, huyện Kiến Xương nhưng hàng ngày chị vẫn đi về chăm sóc dạy dỗ con. Chị không nhất trí giao con Mai Minh Q cho anh T nuôi dưỡng, chị đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án số 42/2014/HNGĐ- ST ngày 22/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình về con chung.

Chị Y xuất trình hiện nay làm việc tại Công ty TNHH M – T mức thu nhập hành tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Biên bản xác minh tại UBND xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình ngày 11/3/2022 có nội dung:

Anh Mai Văn T và chị Đào Thị Y có 01 con chung là Mai Minh Q sinh ngày 17/12/2012. Khi anh T và chị Y ly hôn thì chị Y là người trực tiếp nuôi cháu Q. Khoảng cuối năm 2021 chị Y đã kết hôn với người khác, hiện tại chị Y vẫn có hộ khẩu tại thôn K, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nhưng thực tế chị Y sinh sống cùng chồng tại thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình. Cháu Mai Minh Q hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ chị Y là ông Đào Văn N và

bà Đỗ Thị T tại thôn K, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và học tại trường Tiểu học xã B.

Biên bản xác minh tại Công an xã Bình T, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình ngày 10/5/2022 có nội dung:

Cháu Mai Minh Q sinh ngày 17/12/2012 là con chung của anh Mai Văn T và chị Đào Thị Y. Hiện nay cháu đang sống cùng với ông bà Ngoại của cháu là ông Đào Văn N và bà Đỗ Thị T tại thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ theo Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử giao con Mai Minh Q sinh ngày 17/12/2012 cho anh Mai Văn T nuôi dưỡng, Anh T không yêu cầu chị Yến cấp dưỡng nuôi con Q. Về án phí: chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* anh Mai Văn T khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với chị Đào Thị Y có hộ khẩu tại thôn K, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, sinh sống tại thôn T, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Mai Văn T và chị Đào Thị Y đã ly hôn theo Bản án 42/2014/ HNGĐ - ST ngày 22/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình. Về quyết định con chung: Giao con Mai Minh Q – sinh ngày 17/12/2012 cho chị Đào Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2014 đến khi con tròn 18 tuổi. Từ khi ly hôn đến nay anh Tân chưa kết hôn. Ngày 22/9/2021, chị Yến đã kết hôn với anh Hoàng Văn T , sinh năm 1986, địa chỉ: thôn T, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Sau khi chị Yến kết hôn với anh T thì chủ yếu chị Y sinh sống tại thôn T , xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh

Thái Bình cùng anh T, cháu Q hiện đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ chị Y là ông Đào Văn N và bà Đỗ Thị T tại thôn K, xã B, huyện Ki, tỉnh Thái Bình.

[3] Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên, chị Y không đồng ý với yêu cầu của anh T về thay đổi người trực tiếp nuôi con Q sau khi ly hôn.

[4] Xét điều kiện kinh tế, chỗ ở và thời gian chăm sóc, nuôi con của hai bên đương sự thấy rằng: Theo chứng cứ anh Tân xuất trình trong quá trình gải quyết vụ án, anh T hiện làm việc tại công ty TNHH Song Anh mức thu nhập 14.000.000 đồng/tháng, đến tháng 5/2022 anh chuyển về làm việc tại công nhân Công ty TNHH ARAVIET mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Hiện tại anh đang sống chung cùng mẹ đẻ anh tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình. Từ khi ly hôn từ năm 2014 đến nay anh T chưa kết hôn.

[5] Theo chứng cứ chị Yến xuất trình thì chị Yến hiện nay làm việc tại Công ty TNHH Mạnh La – Thái Thuận mức thu nhập hành tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

[6] Tòa án thu thập chứng cứ: Tại Quyết định ủy thác thu thập tài liệu chứng cứ, Cơ quan được ủy thác thu thập chứng cứ thu thập được nội dung gia đình anh T tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình, anh T hiện đang sinh sống cùng bà Phạm Thị H là mẹ đẻ anh T, điều kiện sinh hoạt nhà cửa rộng rãi gồm 01 nhà mái bằng một tầng có diện tích 100 m^2 trên diện tích đất khoảng 400m^2 tại thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bà Htrình bày bà có thể hỗ trợ anh T trong việc chăm sóc cháu Q cùng với anh T và mong muốn Tòa án giao con cháu Q cho anh T nuôi dạy.

[7] Như vậy xét về điều kiện kinh tế và chỗ ở thì hai bên đều có điều kiện để nuôi con, tuy nhiên qua tình hình thực tế hiện nay anh T chưa xây dựng gia đình, chị Y đã kết hôn sinh sống tại thôn T, xã M, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Cháu Q đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ chị Y là ông Đào Văn N và bà Đỗ Thị T tại thôn K, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Xét thấy, anh T hiện chưa xây dựng gia đình, có công việc và thu nhập ổn định, bà H mẹ đẻ anh T cũng có nguyện vọng được chăm sóc cháu Q nếu cháu ở cùng anh T và bà. Anh T mong muốn được Tòa án giao cháu Q cho anh T chăm sóc nuôi dạy là phù hợp với quy định Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy cần giao cháu Mai Minh Q cho anh Mai Văn T nuôi dưỡng, Anh T không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con Q là tự nguyện cần chấp nhận.

[8] Về án phí: anh Mai Văn T là nguyên đơn có yêu cầu được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí, chị Y là bị đơn không được Tòa án chấp nhận do đó phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: anh Mai Văn T và chị Đào Thị Y được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Văn T đối với chị Đào Thị Y.

- Xử giao con Mai Minh Q sinh ngày 17/12/2012 cho anh Mai Văn T nuôi dưỡng, chị Đào Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con Q cùng anh T.

- Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi anh T, chị Y có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Trả lại anh Mai Văn T số tiền 300.000 đồng, anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001557 ngày 22/02/2022. Buộc chị Đào Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo**:** Anh Mai Văn T, chị Đào Thị Y có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phan Anh Tuấn